

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG XUÂN TỈNH PHÚ YÊN Số: 06/2022/QĐST-DS	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc <i>Đồng Xuân, ngày 14 tháng 11 năm 2022</i>
--	--

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
 Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2022/TLST- DS ngày 24 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị L – sinh năm 1966

Trú tại: KP. C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Vợ chồng ông Đỗ Vĩnh C – sinh năm 1950 và bà Trần Thị Mỹ C – sinh năm 1964.

Bà Đỗ Thị Hạnh L – sinh năm 1989.

Tất cả cùng trú tại: Thôn P, xã Xuân Sơn Nam, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn bà Bùi Thị L và các bị đơn vợ chồng ông Đỗ Vĩnh C, bà Trần Thị Mỹ C, bà Đỗ Thị Hạnh L cùng thống nhất xác định và thoả thuận như sau: Vợ chồng ông C, bà C và con gái Đỗ Thị Hạnh L hiện còn nợ của bà Bùi Thị L số tiền là 299.000.000đ (Hai trăm chín mươi chín triệu đồng chẵn). Bà L, vợ chồng ông C – bà C, bà L thống nhất nghĩa vụ trả nợ như sau: Vợ chồng ông C – bà C phải trả cho bà L số tiền 217.000.000đ (Hai trăm mười bảy triệu đồng chẵn), bà L phải trả cho bà L số tiền là 82.000.000đ (Tám mươi hai triệu đồng chẵn).

- Về án phí DSST: Bà Bùi Thị L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 9.725.000đ (Chín triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng chẵn) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Xuân theo biên lai số 0000681 ngày 24/5/2022.

Vợ chồng ông Đỗ Vĩnh C và bà Trần Thị Mỹ C mỗi người phải chịu 2.712.500đ (*Hai triệu bảy trăm mười hai ngàn năm trăm đồng chẵn*), bà Đỗ Thị Hạnh L phải chịu 2.050.000đ (*Hai triệu không trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*) nhưng ông Đỗ Vĩnh C thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn án phí; bà Trần Thị Mỹ C và bà Đỗ Thị Hạnh L đang gặp khó khăn về kinh tế có xác nhận của UBND xã Xuân Sơn Nam nên mỗi người được miễn ½ tiền án phí DSST. Do vậy bà C phải chịu 1.356.500đ (*Một triệu ba trăm năm mươi sáu ngàn năm trăm đồng chẵn*), bà L phải chịu 1.025.000đ (*Một triệu không trăm hai mươi lăm ngàn đồng chẵn*).

- Kể từ khi có đơn yêu cầu của bên được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong nghĩa vụ của mình thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và phần nghĩa vụ chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận:</u> - Đường sự; - VKSND huyện Đồng Xuân; - Phòng KTNV-THA TAND tỉnh; • Lưu hồ sơ vụ án.	THẨM PHÁN
---	------------------

Trần Ngọc Trung